

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH SƠN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST

Ngày 06/9/2024

“*V/v Ly hôn, nuôi con chung  
khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Duyên Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Gia Thắng.  
2. Ông Phạm Mạnh Quý.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Ngọc Thủy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Trọng Nho - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Đinh Thị H**, sinh năm 1991.

HKTT: Xóm Ch, xã C Đ, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Q, xã H C, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* Anh **Đinh Văn V**, sinh năm 1987.

HKTT: Xóm Ch, xã C Đ, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 25/3/2024, bản tự khai ngày 16/4/2024 nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày:*

Chị H và anh V xây dựng gia đình với nhau năm 2010, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng

chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh V tại xóm Chón, xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn. Sau đó đến khoảng năm 2012 cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, trong làm ăn kinh tế, không tin tưởng nhau. Bản thân anh V mãi chơi bời không tập trung làm ăn kinh tế, không chăm lo cho gia đình vợ con, vợ chồng không chịu nhường nhịn nhau nên có lời qua tiếng lại dẫn đến cãi nhau, xúc phạm nhau. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thì hai bên gia đình có biết, có khuyên bảo, nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không tự hàn gắn, khắc phục được. Chính vì cuộc sống gia đình căng thẳng nên chị H đã về nhà bố mẹ đẻ tại xóm Quán, xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn từ đầu năm 2023 để ở, vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó đến nay mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến nhau. Khi chị H làm đơn ly hôn có gọi điện cho anh V để bảo anh về giải quyết ly hôn, tuy nhiên anh V bảo bận công việc nên không về được. Nay chị H xác định tình cảm với anh V không còn, hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Đinh Thị H trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Đinh Quốc V, sinh ngày 26/9/2011. Con chung ở với ông bà nội và anh V từ nhỏ, tuy nhiên ông bà đi làm thuê thì cho cháu đi cùng, khi đến năm học thì cháu về ở với gia đình chị Đinh Thị Hường (em gái ruột anh V, ở gần nhà anh V), việc ăn ở do chị Hường lo liệu, cháu lớn nên tự đạp xe đi học không ai phải đưa đón, anh V thì đi làm vắng nhà nên cũng không có điều kiện trông nom con chung. Khi ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu V đến khi cháu thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị H đang làm lao động tự do gần nhà có thu thập ổn định, chị ở chung với mẹ đẻ có nhà ở kiên cố, rộng rãi, nhà mẹ đẻ chị H gần trường học nên rất thuận lợi cho việc học hành, đi lại của con chung. Chị H khẳng định sẽ tạo mọi điều kiện tốt nhất để nuôi con chung khôn lớn, trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đinh Thị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Đinh Thị H trình bày vợ chồng không có, ly hôn chị không có đề nghị gì.

*Phía bị đơn anh Đinh Văn V:* đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại địa phương về việc đăng ký hộ khẩu thường trú, hoàn cảnh gia đình, tình trạng hôn nhân giữa chị H với anh V. Theo xác nhận thông tin cư trú ngày 25/3/2024 tại Ban công an xã Cự Đồng, huyện

Thanh Sơn xác định anh V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Chón, xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, anh V ở chung hộ khẩu với gia đình bố mẹ đẻ là ông Đinh Văn Hán. Tại biên bản lấy lời khai của chị Đinh Thị Hường (em gái ruột anh V) xác định: Năm 2010 chị H và anh V xây dựng gia đình với nhau, hai bên được tự do tìm hiểu tự nguyện và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với gia đình bố mẹ đẻ anh V tại xóm Chón, xã Cự Đồng. Trong cuộc sống chung thì vợ chồng chị H và anh V có phát sinh mâu thuẫn, còn mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì chị Hường không biết được. Khi mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh V xảy ra thì bố mẹ, anh em trong gia đình cũng có khuyên bảo tình cảm để vợ chồng bỏ qua mâu thuẫn quay về chung sống với nhau nhưng cũng không có kết quả gì, vợ chồng anh chị sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay mỗi người một nơi, chị H đã về nhà mẹ đẻ ở xóm Quán, xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn để ở, vợ chồng không đi lại chung sống với nhau nữa. Quan điểm gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để hai bên ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: Chị Đinh Thị Hường xác định chị H và anh V có 01 con chung là cháu Đinh Quốc V, sinh ngày 26/9/2011, hiện cháu ở cùng với bố mẹ đẻ chị và anh V từ nhỏ, tuy nhiên anh V đi làm ở Bắc Ninh, nên cháu ở với ông bà, khi bố mẹ chị đi làm thuê thì cháu đi theo, khi nào đến năm học mới thì cháu lại về đi học, cháu ở chung với gia đình chị Hường, cháu đã lớn nên tự đạp xe đi học.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đinh Thị Hường cho biết sau khi kết hôn vợ chồng chị H, anh V ở chung với bố mẹ đẻ chị, việc anh chị có tài sản chung, nợ nần ai hay cho ai vay nợ không thì chị không biết.

Về hoàn cảnh gia đình anh V: Anh V sau khi xây dựng gia đình với chị H thì chung sống cùng nhà với bố mẹ đẻ chị, tuy nhiên do kinh tế gia đình khó khăn bố đẻ chị đi làm thuê ở trại lợn bên Sơn Tây, thành phố Hà Nội, mẹ đẻ chị đi làm thuê ở Bắc Ninh, bố mẹ đẻ chị ít khi về nhà, có khi vài tháng mới về nhà một lần, hoặc gia đình có công, có việc gì thì tranh thủ về nhà xong lại đi làm ăn. Bản thân anh V cũng đi làm ở Bắc Ninh ít khi về nhà. Nhà bố mẹ đẻ chị thì đóng cửa, chị ở gần nên thỉnh thoảng qua lại để quét dọn, trông coi nhà cửa hộ. Khi Tòa án lên gia đình làm việc chị cũng có trực tiếp gọi điện cho anh V thu xếp về Tòa án để giải quyết việc chị H có đơn ly hôn, anh có nói lại với chị là anh bận việc không về được, anh cũng không cho chị Hường nhận thay anh các văn bản tố tụng của Tòa án, anh nói việc ly hôn là của vợ chồng anh nên không cho chị Hường tham gia. Vì vậy chị Hường từ chối nhận và không ký vào các văn bản tố tụng của Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ở địa phương khu hành chính xóm Chón, xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn cũng xác định: Chị H và anh V kết hôn với nhau năm 2010, sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng với gia đình bố mẹ anh V tại xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn. Trong cuộc sống vợ chồng chị H và anh V có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong kinh tế, cuộc sống hàng ngày, vợ chồng không chịu nhường nhịn, chia sẻ với nhau nên xảy ra xích mích, to tiếng với nhau. Hiện tại vợ chồng anh chị đang sống ly thân mỗi người một nơi, chị H về nhà mẹ đẻ ở xã Hương Cẩn, huyện Thanh Sơn để ở. Chị H và anh V có 01 con chung, cháu ở với ông bà nội và anh V từ nhỏ. Khi ông bà đi làm thuê thì cháu đi cùng bà, đến năm học mới thì cháu về đi học, cháu ở chung với gia đình chị Đinh Thị Hường (em gái ruột anh V).

Về hoàn cảnh gia đình anh V: Bố mẹ đẻ và anh V đều đi làm ăn xa nhà, bố anh V thì đi làm thuê bên trại lợn ở Sơn Tây, Hà Nội, mẹ đẻ anh V đi làm thuê ở Bắc Ninh, bản thân anh V cũng đi làm ở Bắc Ninh ít khi về nhà, nhà đóng cửa nhờ con gái ruột là chị Đinh Thị Hường ở cạnh nhà trông coi, quét dọn. Khi gia đình có công, có việc hay ngày nghỉ lễ, tết thì bố mẹ, anh V mới về nhà chơi vài ngày rồi lại đi làm ăn. Tòa án kết hợp với khu hành chính đến gia đình anh V để làm việc, tuy nhiên không có ai ở nhà, bản thân chị Hường từ chối nhận thay anh V các văn bản tố tụng của Tòa án.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 30/7/2024. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị H, xử cho chị H được ly hôn anh Đinh Văn V. Về con chung: Giao con chung là cháu Đinh Quốc V, sinh ngày 26/9/2011 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H tự nguyện không yêu cầu. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 12/4/2024 chị Đinh Thị H nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung đối với anh Đinh Văn V, đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Đinh Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 30/7/2024. Anh Đinh Văn V không có mặt tại địa phương, Tòa án đã đến gia đình bố mẹ đẻ, em gái ruột của anh V để làm việc, lấy lời khai, tổng đạt các văn bản tố tụng, tuy nhiên phía người thân gia đình anh V không hợp tác, không đồng ý để Tòa án làm việc, không nhận các văn bản tố tụng, người thân anh V cũng có thông tin cho anh được biết về việc chị H xin ly hôn. Như vậy anh V có biết việc chị H xin ly hôn, có biết việc Tòa án lên gia đình để giải quyết ly hôn nhưng anh cố tình trốn tránh, không hợp tác, vì vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Đến khi mở phiên tòa anh V vẫn vắng mặt không có lý do nên đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh V là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Đinh Văn V đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình bố mẹ đẻ anh V tại xóm Chón, xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn. Trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân chính là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không cùng nhau có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng không tin tưởng nhau và thường xuyên xảy ra cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau, nội dung này đã được đương sự trình bày tại Tòa án. Kết quả xác minh tại địa phương, lấy lời khai của người thân gia đình anh V là chị Đinh Thị Hường (em gái ruột), lấy lời khai bà Đinh Thị Huệ (mẹ đẻ chị H) cũng xác định vợ chồng chị H và anh V có mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là vợ chồng không có tiếng nói chung, không tin tưởng và tôn trọng nhau, thực tế anh chị đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng đối với nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H xin ly hôn với anh V là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Chị H và anh V có 01 con chung là cháu Đình Quốc V, sinh ngày 26/9/2011, hiện cháu đang ở với chị Hương (em gái ruột anh V). Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu V ở với vợ chồng anh V, chị H và ông bà nội từ nhỏ, khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra và sống ly thân thì cháu vẫn ở với anh V cùng ông bà nội, tuy nhiên bản thân anh V đi làm ít khi về nhà vì vậy cháu chủ yếu ở với ông bà, khi ông bà đi làm thuê không có ai ở nhà thì cháu đi làm ở cùng với bà nội tại chỗ làm thuê. Đến năm học mới thì cháu mới về để đi học, khi về nhà thì cháu ở chung với gia đình chị Hương (em gái ruột anh V), cháu đã lớn nên tự đạp xe đi học không cần ai phải đưa đón, mọi sinh hoạt ăn uống, ngủ nghỉ tại gia đình chị Hương. Anh V đi làm nên ít có thời gian về nhà, không thường xuyên có mặt ở địa phương, không để ý, trông nom gì đến con chung. Chị H làm làm lao động tự do tại địa phương có thu nhập ổn định, chị ở chung với mẹ đẻ có nhà ở kiên cố, rộng rãi, mẹ đẻ chị còn khỏe mạnh, tự lao động được, có thể hỗ trợ chị việc chăm sóc con chung khi chị bận công việc. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù tại bản tự khai của cháu V ngày 26/8/2024 nguyện vọng của cháu xin được ở với bố, tuy nhiên trên thực tế thì anh V đi làm không có ở nhà, không có mặt tại địa phương, ông bà cũng đi làm vắng, nhà cửa nhờ người trông coi, cháu về đi học phải ở nhờ tại gia đình chị Hương (em gái ruột anh V). Trong khi đó nguyện vọng chị H xin được nuôi con chung, chị H có đủ điều kiện về kinh tế, môi trường để nuôi con chung. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển bình thường, cháu có điều kiện ăn học tốt nhất, phát triển toàn diện cần giao con chung của anh chị cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H tự nguyện không yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đình Thị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Đình Văn V không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm gì về các vấn đề trên.

[5]. Về công sức đóng góp, tư trang riêng: Chị Đình Thị H trình bày vợ chồng không có, ly hôn chị không có đề nghị gì.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Chị Đình Thị H phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5

Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị H đối với anh Đinh Văn V. Xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Đinh Văn V.

**2. Về con chung:** Giao con chung là cháu Đinh Quốc V, sinh ngày 26/9/2011 cho chị Đinh Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi con chung thành niên. Anh Đinh Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H tự nguyện không yêu cầu. Sau khi ly hôn anh V không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

**3. Về án phí:** Chị Đinh Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0004296 ngày 15/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

*"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."*

**4. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi các đương sự thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Cự Đồng, H. Thanh Sơn;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Duyên Hòa**